TOÀ ÁN N DÂN
HUYỆN VĨNH L
TỈNH QUẢNG TRI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày 20/5/2023

N DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN N DÂN HUYỆN VĨNH L, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Vĩnh.
Các Hội thẩm N dân:
1. Ông Lê Anh Dũng.
2. Bà Lê Thị Hảo.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Võ Thị Cúc P - Thư ký Toà án N dân huyện Vĩnh L, tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Vĩnh L, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà:* Bà Hoàng Thị Minh Thuỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường UBND xã Vĩnh Lâm, huyện Vĩnh L, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hải T. Sinh năm 1974, tại huyện Vĩnh L, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Q; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/10; con ông Nguyễn Hải D và bà Trần Thị T; vợ: Lê Thị L, con: Có 03 người, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Đơn D. Sinh năm 1995, tại huyện Vĩnh L, tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: thôn G, xã V, huyện V, tỉnh Q; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; con bà Trần Thị H, không rõ cha; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không, tiền án: 01 Bản án số 01/2020/HS-ST ngày 27/2/2020 của Toà án N dân huyện Vĩnh L tuyên phạt 02 năm 6 tháng tù về tội: *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 05/12/2021. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2023 đến nay. Có mặt tại phiên Tòa.

3. Nguyễn Ngọc T. Tên gọi khác: Tèo. Sinh năm 1998, tại huyện Vĩnh L, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Q; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Văn Ngãi và bà Vũ Thị Luyến; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Đức N. Tên gọi khác: Đeo. Sinh năm 1996, tại huyện Vĩnh L, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Q; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt

Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; con ông Hoàng Đức P (Đã chết) và bà Hoàng Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn L. Sinh năm 1987, tại huyện Vĩnh L, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Q; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Văn Đ (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không, tiền án: 01, Bản án số 28/2019/HS-PT ngày 13/11/2019 của Toà án N dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 18 tháng tù về tội: *"Trộm cắp T sản"* quy định tại khoản 2 Điều 173 BLHS. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 02/4/2021. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

6. Trần Văn P. Tên gọi khác: Tem. Sinh năm 1995, tại huyện Vĩnh L, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: khu phố X, phường XX, thành phố Đ, tỉnh Q; giới tính: Nam**;** quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị H; vợ: Nguyễn Thị Hòa G, con: Có 01 người con, sinh năm 2017; Tiền sự: Không, tiền án: 01, Bản án số 64/2020/HSST ngày 09/9/2020 của Toà án N dân thành phố Đông Hà tuyên phạt 21 tháng tù về tội:*"Trộm cắp T sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 12/12/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2.1. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

2.1.1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1945.

Trú tại: Khu phố X, phường XX, thành phố Đ, tỉnh Q. Vắng mặt.

2.1.2. Bà Lê Thị L, sinh năm 1974.

Trú tại: Thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Q. Có mặt.

2.3.3. Anh Hoàng Giữ T, sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn Á, xã T, huyện T, tỉnh Q. Vắng mặt.

2.2 Người làm chứng:

2.2.1 Anh Đoàn Phúc C, sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn L, xã V, huyện V, Q. Vắng mặt.

2.2.2 Anh Phạm Hồng N, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hải T có quan hệ quen biết với Trần Đơn D và Nguyễn Văn L, đều là những đối tượng nghiện ma túy. Biết D có nguồn cung ma túy nên T bảo D mua ma túy về để T bán lại thu lợi nhuận và phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của T, D và L. Khoảng 13 giờ ngày 30/12/2022, tại nhà của mình, T nói với D đã hết ma túy để bán. D điện thoại cho P (trú tại Khu phố 9, phường 5, thành phố Đông Hà), đề nghị mua 03 gói ma túy tổng hợp, thống nhất giá là 8.400.000 đồng rồi rủ L cùng điều khiển xe môtô biển kiểm soát 74D1-189.45 vào thành phố Đông Hà để lấy số ma túy đã đặt. Sau khi nhận được điện thoại đặt mua ma túy của D, P đi đến khu vực chợ Phường 5, thành phố Đông Hà, gặp và mua từ một người đàn ông tên Nô (không biết tên thật và

địa chỉ) 03 gói ma túy tổng hợp với giá 7.800.000 đồng. Sau khi trả tiền, Nô đưa cho P 03 gói ma túy để trong túi nilon màu đen, buộc dây cao su màu vàng quấn lại bên ngoài. Nhận được ma túy, P đến khu vực đường Trần Cao Vân thuộc địa phận Khu phố 9, thành phố Đông Hà, Quảng Trị đợi D. Khi gặp D và L, P dẫn cả hai đến nhà bà Nguyễn Thị N ở khu phố 9, Phường 5, thành phố Đông Hà. Trong khi ngồi nói chuyện tại phòng ngủ, D đề nghị chuyển khoản cho P 1.000.000 đồng còn lại 7.400.000 đồng khi nào bán ma túy có tiền D sẽ chuyển trả tiếp. Sau khi nhận được 1.000.000 đồng, P bỏ túi nilon có chứa ma túy ra giữa chiếu. D bảo L cầm nên L lấy gói ma túy cất vào trong túi áo khoác đang mặc trên người. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi về đến nhà của T, L và D đi vào phòng khách đưa gói ma túy đã mua được cho T. T đã phân chia ma túy trong các đoạn ống nhựa và bán cho các đối tượng có nhu cầu sử dụng. Số tiền bán ma túy thu được bao nhiêu, T đã đưa cho D để chuyển trả cho P, đến tối ngày 02/01/2023 D đã chuyển khoản trả hết số nợ của P. Số ma túy còn lại, T tiếp tục cất giữ để bán thu lợi nhuận và phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của T, D, L.

Chiều ngày 02/01/2023, D, Hoàng Đức N, Đoàn Phúc C, L, Nguyễn Ngọc T đến nhà T chơi. Khoảng 16 giờ T cùng vợ đi thăm đám ma, trước khi đi T đưa cho L 03 viên ma túy tổng hợp đựng trong một đoạn ống nhựa và bảo L có ai đến mua thì bán. Khoảng 19 giờ, Phạm Hồng N đến nhà T, gặp L đề nghị mua 200.000 đồng ma túy tổng hợp, sẽ thanh toán tiền sau, vì quen biết nên L đồng ý và đưa cho N 03 viên ma túy tổng hợp mà T đã đưa cho L. Sau khi N rời đi, L có việc riêng nên nhờ T chở về nhà. T chở L về nhà rồi quay lại nhà T, lúc này T cũng đi thăm đám ma trở về. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, D nói *"Làm tý hè"* thì T, N, T, C đều hiểu là tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. T lấy ra 06 viên ma túy được đựng trong một đoạn ống nhựa trong suốt đưa cho N rồi qua ghế ở gian phòng khách ngồi. N nhận ma túy từ T xong thì lấy 01 kéo kim loại màu trắng sáng cắt nhỏ mảnh giấy bạc lấy từ gói thuốc lá làm thành máng đựng ma túy rồi xuống gian nhà bếp lấy 01 bật lửa lên để đốt ma túy sử dụng. T xuống gian bếp lấy lên 01 chai nhựa trong suốt, trên thân chai được đục lỗ tròn, có gắn một ống nhựa nối liền với một đoạn ống sắt, trên đầu chai nhựa có gắn một đoạn ống bằng gỗ có quấn băng keo màu đen. C ngồi xuống cùng với D, N và T sử dụng ma túy, còn T vẫn đang ngồi ở ghế trong phòng khách. Khi cả nhóm mới sử dụng hết 02 viên ma túy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Kết quả kiểm tra chất ma túy của tất cả các đối tượng có mặt tại hiện trường đều D tính với chất ma túy tổng hợp.

Quá trình bắt quả tang, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh L đã thu giữ 02 viên nén màu hồng được đựng trong 01 đoạn ống nhựa trong suốt; 01 mảnh giấy bạc và 01 mảnh giấy bạc có chứa 02 viên nén màu hồng tại giữa chiếu nơi các đối tượng ngồi cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy; 02 đoạn ống nhựa trong suốt, trong đó có 01 đoạn được hàn kín hai đầu bên trong chứa 20 viên nén màu hồng, một đoạn ống nhựa được hàn kín một đầu, đầu còn lại được vấn xoắn bên trong chứa 17 viên nén màu hồng trong túi áo bên phải đang mặc trên người của Nguyễn Hải T, trên tất cả các viên ma tuý thu được đều có kí hiệu WY. Tất cả được niêm phong trong phong bì có ký hiệu MT. Ngoài ra còn thu giữ dụng cụ mà các đối tượng đang dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa trong suốt; 01 bật lửa màu đỏ; 01 kéo kim loại màu trắng sáng cùng 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng trong túi áo bên phải của Nguyễn Hải T.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hải T, T đã tự nguyện giao nộp 05 đoạn ống nhựa trong suốt, bên trong mỗi đoạn ống nhựa chứa 20 viên nén màu hồng, trên mỗi viên nén đều có ký hiệu WY. Ngoài ra, còn phát hiện và thu giữ trong ngăn bếp 17 đoạn ống nhựa trong suốt. T khai nhận các viên nén là ma túy tổng hợp, được tàng trữ để bán nhằm thu lợi nhuận; các đoạn ống nhựa được cất giữ để chứa ma túy.

Quá trình diều tra đã tạm giữ thêm 01 điện thoại di động Nokia màu đen, gắn sim số 0962189222 của Nguyễn Hải T, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A12 màu xanh đen gắn sim số 0795697967, 01 xe mô tô Sirius màu trắng biển kiểm soát 74D1-189.45 của Trần Đơn D; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, gắn sim số 0767156456 của Trần Văn P.

Ngày 05/01/2023, Nguyễn Văn L đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh L, ngày 07/01/2023, Trần Văn P đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh L đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Kết luận giám định số 100/KLGĐ ngày 09/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

"04 viên nén màu hồng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT) gửi đến giám định có tổng khối lượng 0,3812g là ma túy loại Methamphetamine.

37 viên nén màu hồng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT) gửi đến giám định có khối lượng 3,5848g là ma túy loại Methamphetamine.

100 viên nén màu hồng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT1) gửi đến giám định có tổng khối lượng 9,6124g là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định tại các danh mục ma túy và tiền chất".

Cáo trạng số 15/CT-VKS-VL ngày 05/5/2023 của Viện kiểm sát N dân huyện Vĩnh L truy tố các bị cáo T, D về tội*"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS và tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; xét xử các bị cáo T, N về tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS; xét xử các bị cáo L, P về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ quyền công tố sau khi tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*; từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*" và tổng hợp hình phạt của hai tội Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2023. Áp điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 2 Điều 52 Điều 38 Bộ luật hình sự; áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 2 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo D từ 07 năm đến 07 năm 05 tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*; từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và tổng hợp hình phạt của hai tội. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2023. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T và bị cáo N từ 07

năm đến 07 năm 03 tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".* Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2023. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điển h khoản 2 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy".* Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/01/2023. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo cáo Trần Văn P từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy".* Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/01/2023.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma tuý và bao gói hoàn lại sau giám định và các công cụ các bị cáo dùng để sử dụng ma tuý, tịch thu sung công các P tiện của các bị cáo sử dụng liên quan đến hành vi mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; không tranh luận; nói lời sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo, người tham gia tố tụng khác tại Cơ quan điều tra, Kết luận giám định và các chứng cứ, T liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Các bị cáo trong vụ án đều là người nghiện ma túy. Bị cáo Nguyễn Hải T, Trần Đơn D, Nguyễn Văn L, Trần Văn P vì muốn có ma túy để sử dụng và thu lợi bất chính từ việc buôn bán ma túy, biết bị cáo D quen với bị cáo P có nguồn cung cấp ma tuý nên T đã giao cho D, L vào Đông Hà mua ma tuý từ bị cáo P đưa về cho bị cáo T bán lại cho người khác. Ngày 30/12/2022, D và L vào thành phố đông Hà mua của P 03 gói ma túy tổng hợp đưa về cho T bán, từ ngày 30/12/2022 đến ngày 02/01/2023, T, D, L đã bán lại phần lớn ma tuý cho người khác, trong đó bán lại cho đối tượng Phạm Hồng N, sinh năm 1993, trú tại: thôn Lê Xá, xã Vĩnh Sơn 03 viên để sử dụng. Số lượng ma tuý các bị cáo đang tàng trữ để phục vụ cho việc mua bán bị thu giữ là 13,1972 gam loại Methamphetamine.

Ngoài ra các bị cáo Nguyễn Hải T, Trần Đơn D, Nguyễn Ngọc T, Hoàng Đức N đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau và cho đối tượng Đoàn Phúc C, sinh năm 1996, trú tại: Thôn L Đơn, xã Vĩnh Hòa sử dụng ngay tại nhà của bị cáo T tại thôn Tiên Mỹ 1, xã Vĩnh Lâm, huyện Vĩnh L, số ma tuý mà các bị cáo đang tàng trữ để tổ chức sử dụng là thì bị bắt quả tang là 0,3812 gam loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Hải T, Trần Đơn D, Nguyễn Văn L, Trần Văn P phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", các bị cáo Nguyễn Hải T, Trần Đơn D, Nguyễn Ngọc T, Hoàng Đức N còn phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các

bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng với ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ dài mới có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Vụ án có đồng phạm nhưng với tính chất giản đơn. Bị cáo T là người khởi xướng cũng là người thực hành tích cực trong hành vi *"Mua bán trái phép chất ma túy"* đồng thời là người cung cấp địa điểm là phòng thờ trong nhà của mình, cung cấp 06 viên ma túy cho các bị cáo khác *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Bị cáo D là người thực hành tích cực trong hành vi *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và là người khởi xướng, cung cấp ma tuý trong hành vi *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Bị cáo P là người có hành vi độc lập bán ma tuý cho bị cáo D, L. Bị cáo L là người thực hành đóng vai trò giúp sức cho bị cáo T trong việc bán ma túy và giúp sức cho bị cáo D, T trong việc mua ma túy. Bị cáo T chuẩn bị, cung cấp công cụ là máng bằng giấy bạc, bật lửa ga; bị cáo N cung cấp công cụ là chai nhựa để các bị cáo sử dụng đưa ma tuý vào cơ thể là những người thực hành giúp sức với vai trò không đáng kể.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Hải T, Nguyễn Ngọc T, Hoàng Đức N không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Trần Đơn D, Nguyễn Văn L, Trần Văn P đã bị Toà án kết tội và đều chưa được xoá án tích, nay tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo L và bị cáo P đầu thú; bị cáo T có bố mẹ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì và ba; bị cáo D có ông ngoại được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất; Bị cáo T có bà nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo N có bố được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẽ vang, ông nội được thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì nên các bị cáo T, L, P D, T và N được hưởng thêm tình tiết được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[6] Về hình phạt: Sau khi căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, N thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự xét thấy:

Các bị cáo đều có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 1 Điều 51 và được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Bộ luật hình sự, các bị cáo T, D đều là người khởi xướng và thực hành tích cực; các bị cáo D, L, P là người đã bị Toà án kết án và chưa được xoá án tích, đều thuộc đối tượng phải nghiêm trị nên cần lên một mức án cao hơn các bị cáo khác. Các bị cáo T, N đều là đồng phạm với vai trò thực hành có tính chất không đáng kể nên cần ấn định mức hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt theo như đề nghị của vị đại diện Viện

kiểm sát là phù hợp.

Các bị cáo không có thu nhập ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma tuý hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, 01 chai nhựa, 01 bật lửa, 01 kéo kim loại; 17 đoạn ống nhựa trong suốt là công cụ các bị cáo dùng để sử dụng và tàng trữ ma tuý không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Điện thoại di động Nokia, gắn sim số 0962189222 của Nguyễn Hải T không có nguyện vọng nhận lại; điện thoại di động Samsung Galaxy A12 gắn sim số 0795697967, 01 xe mô tô Sirius có biển kiểm soát 74D1-189.45 của Trần Đơn D; điện thoại di động hiệu Iphone X, gắn sim số 0767156456 của Trần Văn P, là P tiện các bị cáo dùng để thực hiện việc mua bán ma tuý, số tiền 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Hải T có được từ hoạt động mua bán ma tuý cần tịch thu sung công.

[7] Các vấn đề khác: Đối tượng Đoàn Phúc C là người được các bị cáo cho sử dụng trái phép chất ma tuý. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh L đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, C đã thi hành. Đối tượng Phạm Hồng N là người đã mua 03 viên ma tuý từ bị cáo L tại nhà của bị cáo T vào đêm 02/01/2023 đã sử dụng hết số ma tuý nói trên nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh L đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý đối với anh N.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh L đã điều tra xác minh về người tên "Bờm" đã mua ma tuý từ bị cáo T và người tên "Nô" đã bán ma tuý cho bị cáo P nhưng không xác minh được nên không có căn cứ để xử lý.

Địa điểm các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, mua bán trái phép chất ma tuý là tại nhà của bị cáo T, địa điểm P bán ma túy cho D vào ngày 30/12/2022 là nhà của bà Nguyễn Thị N. Tuy nhiên, khi các bị cáo thực hiện phạm tội, những người trong gia đình bị cáo T và bà N không biết nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm.

Xe mô tô Sirius biển kiểm soát 74D1-189.45 đứng tên sở hữu của anh Hoàng Giữ T, tuy nhiên anh T đã bán xe này cho bị cáo Trần Đơn D. Anh T không liên quan đến việc bị cáo D sử dụng P tiện nói trên nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm.

Bản sao kê T khoản của bị cáo D và bị cáo P thể hiện có sự chênh lệch giữa tiền mua ma tuý vào ngày 30/12/2022 so với số tiền mà D đã chuyển cho P. Các bị cáo đều khai nhận phần chênh lệch là tiền mà bị cáo D đã nợ bị cáo P trong những lần mua ma tuý trước đó; tuy nhiên, các bị cáo đều không nhớ đó là những lần mua vào thời gian cụ thể nào và số lượng cụ thể bao nhiêu, số tiền trong T khoản của các bị cáo đều đã sử dụng hết nên không có căn cứ để truy xét, thu giữ.

Đối với 04 viên ma túy thu giữ giữa chiếu khi các bị cáo T, D, T, N và Đoàn Phúc C đang sử dụng trái phép chất ma túy là không lớn, các bị cáo đều khai nhận nếu không biị bắt thì sẽ sử dụng hết nên không truy cứu về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Hải T, Trần Đơn D, Trần Văn P và Nguyễn Văn L phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Bị cáo Nguyễn Hải T, Trần Đơn D, Nguyễn Ngọc T, Hoàng Đức N phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

1. Về hình sự.

Áp dụng thêm điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hải T 08 (tám) năm 3 (ba) tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*; 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 02/01/2023.

Áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Đơn D 08 (tám) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*; 07 (bảy) năm 06 (sáu) tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 02/01/2023.

Áp dụng thêm điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điển h khoản 2 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn P 08 (tám) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2023.

Áp dụng thêm điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 2 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 05/01/2023.

Áp dụng thêm điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Đức N 07 (bảy) năm tù, bị cáo Nguyễn Ngọc T 07 (bảy) năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 02/01/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong có ký hiệu mã số PS3 2117366 chứa bao gói và ma túy còn lại sau giám định, 01 chai nhựa, 01 bật lửa, 01 kéo kim loại, 17 đoạn ống nhựa.

2.2 Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Nokia, số tiền 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng của Nguyễn Hải T, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A12, 01 xe mô tô Sirius biển kiểm soát 74D1-189.45 của Trần Đơn D, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X của Trần Văn P.

(Các vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh L ngày 08/5/2023 và Phiếu nhập kho ngày 20/02/2023 của Công an huyện Vĩnh Lvà Kho bạc nhà nước Vĩnh L).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Hải T, Trần Đơn D, Nguyễn Ngọc T, Hoàng Đức N, Nguyễn Văn L và Trần Văn P mỗi bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan

đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/5/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh QT;*
- *VKSND tỉnh QT;*
- *Sở Tư pháp tỉnh QT;*
- *VKSND Vĩnh L;*
- *CA Vĩnh L;*
- *CCTHADS Vĩnh L;*
- *UBND xã Vĩnh Lâm, Vĩnh Long, phường 5, thành phố Đông Hà;*
- *Những người TGTT;*
- *Lưu: HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Vĩnh